

Số: 28/2022/QĐ - CNTTLH

Hương Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị S và ông Lê Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người yêu cầu 1: Bà Nguyễn Thị S; Sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Người yêu cầu 2: Ông Lê Văn D; Sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị S và ông Lê Văn D.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Lê Văn D thống nhất bà S, ông D có 04 người con chung cháu Lê Thị Kim D1, sinh ngày 20/02/1992, cháu Lê Thị D2, sinh ngày 09/9/1994, cháu Lê Hồng T, sinh ngày 20/6/2002, cháu Lê Thị Hồng T1, sinh ngày 02/01/2005. Bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hồng T1 đến 18 tuổi, ông Lê Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với các cháu Lê Thị Kim D, Lê Thị D1, Lê Hồng T hiện nay đã trên 18 tuổi, có việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Lê Văn D thống nhất bà S, ông D không có tài sản chung, hiện nay bà S, ông D không vay nợ ai và cũng không có người nào vay nợ ông bà tài sản gì nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H;
- THADS H (Để biết);
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S;
- Người yêu cầu 1;
- Người yêu cầu 2;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung